TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 13/8/2019.
V/v: "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn và nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Lưu Minh Tú**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Phước Tâm**
  2. Bà **Võ Thị Điệp**
- Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Tấn Lợi –** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

Ngày 13/8/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 249/2019/TLST-HNGĐ ngày 22/4/2019 về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn và nuôi con"; theo Quyết đưa vụ án ra xét xử số 108/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02/7/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 80//2019/QĐST-HNGĐ, ngày 18/7/2019 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 11/TA-TB ngày 05/8/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **PTA**, sinh năm 1975;
Địa chỉ: Ấp 2, xã Bình Hàng Tây, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: **NTTH**, sinh năm 1978;
HKTT: ấp Ninh Thạnh, xã Ninh Lợi, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
Địa chỉ: Ấp 2, xã Bình Hàng Tây, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
* Chị A có mặt; anh H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** *Tại đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn PTA trình bày*:

- Về quan hệ hôn nhân: Qua thời gian tìm hiểu và được hai bên gia đình chấp nhận nên chị và anh H tổ chức đám cưới vào năm 2001, không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong thời gian sống chung, chị và anh H không hòa hợp về quan điểm sống nên anh chị phát sinh mâu thuẫn; Vợ chồng thường xuyên cự cải, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và cũng từ đó tình cảm vợ chồng giảm sút dần theo thời gian. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị với anh NTTH.

- Về con chung: Chị A và anh H có 01 con chung tên Nguyễn Thanh Thiên Thảo, sinh ngày 03/11/2003. Hiện cháu Thảo đang sống chung với anh chị. Khi giải quyết ly hôn, chị A yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Lý do yêu cầu nuôi con, chị A có thu nhập ổn định, đủ khả năng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

***** *Tại phiên hòa giải ngày 11/6/2019, bị đơn NTTH trình bày*:

- Về hôn nhân: Anh H thống nhất và đồng ý với toàn bộ lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của chị A. Anh và chị A cưới nhau năm 2001, không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong thời gian sống chung cũng không được hạnh phúc.

Nên nay anh H đồng ý theo yêu cầu của chị A.

- Về con chung: Chị A và anh H có 01 con chung tên Nguyễn Thanh Thiên Thảo, sinh ngày 03/11/2003. Hiện cháu Thảo đang sống chung với anh chị. Khi giải quyết ly hôn, anh H đồng ý giao con chung cho chị A nuôi dưỡng, anh H không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

* Ngoài ra anh H có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 11/6/2019.

* *Các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp*:

- Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn giao nộp gồm:

+ Khai sinh tên Nguyễn Thanh Thiên Thảo (Bản sao);

+ Giấy CMND, Hộ khẩu tên Ánh (Bản photo);

- Các tài liệu, chứng cứ bị đơn giao nộp gồm: không có.

* Các tình tiết, sự kiện không cần chứng minh, các bên đã thống nhất: Chị A và anh H thống nhất có 01 con chung tên Nguyễn Thanh Thiên Thảo, sinh ngày 01/11/2003 theo giấy khai sinh đăng ký ngày 07/11/2003. Tại phiên hòa giải ngày 11/6/2019, anh H đồng ý giao con chung cho chị A nuôi dưỡng, anh H không cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy, theo yêu cầu khởi kiện của chị A là yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị A với anh NTTH và yêu cầu nuôi con nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn và nuôi con" theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về thẩm quyền, Hội đồng xét xử xét thấy, tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn và nuôi con giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, địa chỉ của bị đơn tại Ấp 3, xã Bình Hàng Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngoài ra, bị đơn NTTH đã được tống đạt và triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dụng vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn PTA, chị A yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị với anh NTTH, Hội đồng xét xử xét thấy: chị A và anh H cưới nhau vào năm 2001, sống chung với nhau trong thời gian dài, có đủ điều kiện kết hôn nhưng không có đăng ký kết hôn; ngoài ra, cuộc sống vợ chồng của chị và anh H có nhiều mâu thuẩn, không hạnh phúc. Theo quy định pháp luật, vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì mới được xem là hôn nhân hợp pháp và có giá trị pháp lý, sẽ được pháp luật bảo vệ. Do đó chị A và anh H sống chung với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn nên không xem chị A và anh H là vợ chồng, hôn nhân của anh chị không có giá trị pháp lý và không được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét về yêu cầu nuôi con của chị A, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị A và anh H có 01 con chung tên Nguyễn Thanh Thiên Thảo, sinh ngày 01/11/2003 theo giấy khai sinh đăng ký ngày 07/11/2003 là đúng; Tại phiên hòa giải ngày 11/6/2019, anh H đồng ý giao con chung cho chị A nuôi dưỡng, anh H không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với nguyên vọng của bé Thảo và quy định pháp luật , tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi, cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên; hiện cháu Thảo đang sống chung với chị A cuộc sống, sinh hoạt, học hành vẫn ổn định; bên cạnh đó chị A hiện có công việc thu nhập ổn định đủ để nuôi con ăn học, do đó yêu cầu nuôi con của chị A là có căn cứ.

Xét về cấp dưỡng nuôi con chung, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị A không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị A đủ khả năng nuôi con và việc không yêu cầu cấp dưỡng là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung thì anh H được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

[4] Xét về tài sản chung: Các đương sự trình bày, vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[5] Xét về nợ chung: Các đương sự trình bày không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn PTA.

[6] Chị A là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 14, 15, 53, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn PTA.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị PTA với anh NTTH;

- Về con chung: Chị PTA được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thanh Thiên Thảo, sinh ngày 03/11/2003. Anh NTTH không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

+ Chị PTA phải chịu án phí ly hôn là 300.000đ nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006567 ngày 16/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

- Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND HCL;
- TAND tỉnh;
- Chi cục THADS HCL;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Minh Tú